TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2023/QĐST-DS	*Xuyên Mộc, ngày 17 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ bên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 34/2023/TLST-DS ngày 02-3-2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Trịnh Phương N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp Láng Me 1, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

* *Bị đơn:* Bà Trần Thùy A, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp 4B, xã Hòa Hưng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thế K, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp 4B, xã Hòa Hưng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trịnh Phương N và bà Trần Thùy A đồng ý hủy hợp đồng đặt cọc ngày 04-12-2021.

- Bà Trần Thùy A đồng ý trả lại số tiền đặt cọc cho ông Trịnh Phương N là 280.000.000 (Hai trăm tám mươi triệu đồng). Thời gian trả lại số tiền 280.000.000 (Hai trăm tám mươi triệu đồng) như sau: Ông Trịnh Phương N và bà Trần Thùy A thỏa thuận, bà Trần Thùy A sẽ trả lại số tiền 280.000.000 (Hai trăm tám mươi triệu đồng) vào ngày 07-4-2024.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trịnh Phương N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm ngàn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011703 ngày 02-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông Trịnh Phương N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân Sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND H. Xuyên Mộc;
- CCTHADS H. Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đã đóng dấu)

Bùi Ai Giôn